

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn, qui cách	Phân nhóm (TT14)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Dây truyền dịch	Được làm bằng nhựa y tế, khử vô trùng bằng khí EO. Không độc, không gây sốt, cỡ kim 22GX1.1/4, định lượng giọt : 20 giọt ~ 1ml, nắp thông khí có màng lọc khí. Đóng gói bao bì Blister sau khi tiệt trùng chỉ thị màu trên bao bì chuyển từ màu hồng	Nhóm 5	Sợi	700	
5	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml . nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100	Nhóm 5	Ống	2.000	
6	Kim lấy thuốc	Số 23G	Nhóm 5	Cái	1.500	
7	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, kim tròn	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm 4/0 kim tròn 1/2 chiều dài chỉ 75cm , chiều dài kim 26, kim phủ silicon.	Nhóm 5	Tép	150	
8	Găng tay rời	Găng tay latex có bột. Tiêu chuẩn ASTM D3578-05. Chiều dài 230 mm đối với găng khám ngắn, 275 (+/- 5 mm) đối với găng khám dài. Sức căng cơ: Trước lão hóa: min 18Mpa; Sau lão hóa: min 14Mpa Độ đàn dài: Trước lão hóa min 650%; Sau lão hóa: min 500% Hàm lượng bột: Max 10mg/dm ²	Nhóm 5	Đôi	6.000	
9	Chỉ không tan tự nhiên silk số 2/0, kim tam giác	Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 2/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 24, kim phủ silicon.	Nhóm 5	Tép	20	

TỔNG CỘNG: 09 khoản